

TỜ HƯỚNG DẪN SỬ DỤNG

TANLEUCIN 500



ĐỂ XA TÂM TAY TRẺ EM.
ĐỌC KỸ HƯỚNG DẪN SỬ DỤNG TRƯỚC KHI DÙNG.

THÀNH PHẦN: Mỗi viên nén chứa:
Thành phần dược chất: N-Acetyl-DL-Leucine.....500,00 mg
Thành phần tá dược: Povidone K30, sucrose, pregelatinised starch, croscarmellose sodium, Magnesium stearate.

DẠNG BÀO CHẾ:
Viên nén (Viên nén dài, màu trắng, một mặt có vạch ngang, một mặt trơn).

CHỈ ĐỊNH ĐIỀU TRỊ:
Điều trị con chóng mặt

LIỀU LƯỢNG VÀ CÁCH DÙNG:
Người lớn:
- 1,5 – 2 g/ngày: 3 – 4 viên/ngày, chia làm 2 lần sáng và tối.
- Thời gian điều trị thay đổi tùy theo diễn biến lâm sàng (từ 10 ngày đến 5 hoặc 6 tuần). Vào giai đoạn đầu của điều trị, hoặc khi không có cải thiện, có thể tăng liều một cách an toàn lên 3 – 4g (6 – 8 viên) một ngày.

CHỐNG CHỈ ĐỊNH:
- Mẫn cảm với dược chất (Acetyl-DL-leucin) hay bất cứ thành phần tá dược nào của thuốc.
- Bệnh nhân bị dị ứng với lúa mì (trừ bệnh coeliac).

CẢNH BÁO VÀ THẬN TRỌNG KHI SỬ DỤNG:
- Thuốc có chứa tinh bột mì nhưng có thể sử dụng cho bệnh nhân bị coeliac. Vì lượng gluten trong tá dược tinh bột mì của thuốc rất nhỏ không đáng kể.

TRƯỜNG HỢP CÓ THAI VÀ CHO CON BÚ:
Phụ nữ có thai
Theo các dữ liệu sẵn có, để thận trọng thì việc dùng thuốc này nên tránh khi đang trong thai kỳ. Thực tế, các dữ liệu trên lâm sàng đã cho thấy việc đảm bảo, tuy vẫn còn giới hạn và các dữ liệu từ nghiên cứu trên động vật thì không thể kết luận.
Phụ nữ cho con bú:
Do thiếu dữ liệu sẵn có, tránh sử dụng thuốc khi đang cho con bú.

ẢNH HƯỞNG CỦA THUỐC LÊN KHẢ NĂNG LÁI XE, VẬN HÀNH MÁY MÓC:
Đến nay chưa được ghi nhận.

TƯƠNG TÁC, TƯƠNG Kỵ VỚI CÁC THUỐC KHÁC VÀ CÁC DẠNG TƯƠNG TÁC KHÁC:
Chưa ghi nhận.

TÁC DỤNG KHÔNG MONG MUỐN:
Rất hiếm: Phát ban da (thỉnh thoảng kèm theo ngứa), nổi mề đay.



**THÔNG BÁO NGAY CHO BÁC SĨ HOẶC DƯỢC SĨ NHỮNG PHẢN ỨNG CÓ HẠI GẤP
PHẢI KHI SỬ DỤNG THUỐC**

QUÁ LIỀU VÀ CÁCH XỬ TRÍ:

Chưa ghi nhận

ĐẶC TÍNH DƯỢC LỰC HỌC:

Nhóm dược lý: Thuốc trị chóng mặt.

Mã ATC: N07CA04

Thuốc điều trị chóng mặt chưa rõ cơ chế hoạt động.

ĐẶC TÍNH DƯỢC ĐỘNG HỌC:

Sau khi uống, acetyl-DL-leucin đạt nồng độ tối đa trong huyết tương sau khoảng 2 giờ.

QUI CÁCH ĐÓNG GÓI: Hộp 2 vi, 3 vi hoặc 10 vi x 10 viên.

BẢO QUẢN: Nhiệt độ không quá 30°C.

HẠN DÙNG: 36 tháng kể từ ngày sản xuất.

TIÊU CHUẨN: TCCS

NHÀ SẢN XUẤT: CÔNG TY TNHH DƯỢC PHẨM BV PHARMA.

Địa chỉ: Số 18 đường Lê Thị Sọc, Ấp 2A, Xã Tân Thạnh Tây, Huyện Củ Chi, Thành phố Hồ Chí Minh, Việt Nam.

